

KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

QUỐC TẾ HÓA NHÂN DÂN TỆ: KẾT QUẢ VÀ TRIỂN VỌNG

TS. Nguyễn Đình Trung, Nguyễn Thị Thu Hằng
Trường Đại học Hòa Bình
Tác giả liên hệ: ndtrung@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 10/1/2025
Ngày nhận bản sửa: 15/1/2025
Ngày duyệt đăng: 24/4/2025

Tóm tắt

Với sự trỗi dậy mạnh mẽ và phát triển kinh tế nhanh chóng trong vài thập kỉ qua, nền kinh tế Trung Quốc đã vươn lên vị trí thứ hai trên thế giới (chỉ sau Mỹ), thương mại hàng hoá đứng đầu và cũng là một trong những thị trường có sức mua lớn trên thế giới. Điều này đòi hỏi một vị trí tương xứng của Trung Quốc và đồng tiền Trung Quốc trong hệ thống tài chính toàn cầu. Trong thời gian qua, Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy quốc tế hoá Nhân dân tệ, đặc biệt trong bối cảnh “phi Đô la hoá” ngày càng tăng do các biến động địa chính trị và địa kinh tế sau cuộc xung đột trực tiếp giữa Nga và Ukraine và gián tiếp giữa Nga và NATO đã đặt Trung Quốc trước “cơ hội hiếm có” để đẩy nhanh quá trình quốc tế hoá Nhân dân tệ khi càng nhiều quốc gia sẵn sàng sử dụng đồng tiền này. Bài viết đề cập một số kết quả đạt được và triển vọng của quá trình quốc tế hoá Nhân dân tệ.

Từ khoá: Nhân dân tệ, đồng tiền quốc tế, quốc tế hoá Nhân dân tệ, Trung Quốc.

China's Efforts to Internationalize the Renminbi: Results and Prospects

Dr. Nguyen Dinh Trung, Nguyen Thi Thu Hang
Hoa Binh University

Corresponding Author: ndtrung@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

With its rapid rise and economic growth over the past few decades, China's economy has ascended to the second position in the world (second only to the United States), with its merchandise trade leading globally, and it is also one of the largest consumer markets in the world. This requires China and its currency, the Renminbi, to have a corresponding position in the global financial system. In recent years, China has implemented numerous measures to promote the internationalization of the Renminbi, especially in the context of increasing “de-dollarization” due to geopolitical and geoeconomic fluctuations following the direct conflict between Russia and Ukraine, as well as the indirect conflict between Russia and NATO. This has presented China with a “rare opportunity” to accelerate the internationalization of the Renminbi, as more and more countries are willing to use this currency. This article discusses some of the results achieved and the prospects of the Renminbi's internationalization process.

Keywords: Renminbi internationalization, international currency, prospects, China.

1. Đặt vấn đề

Đồng tiền quốc tế là loại tiền tệ được sử dụng và nắm giữ ngoài biên giới của quốc gia phát hành, không chỉ cho các giao dịch với cư dân của quốc gia đó, mà còn cho các giao dịch giữa những người không cư trú. Nói cách khác, đồng tiền quốc tế là loại tiền tệ được sử dụng thay cho các loại tiền tệ quốc gia của các bên trực tiếp tham gia vào một giao dịch quốc tế, cho dù giao dịch đó liên quan đến việc mua hàng hóa, dịch vụ hay tài sản tài chính (Kenen, 2009). Quốc tế hóa đồng tiền nói chung và quốc tế hoá Nhân

dân tệ nói riêng được xem xét như một cuộc đua giữa các loại tiền tệ cạnh tranh đặt ra ít nhất hai vấn đề: điều gì quyết định vai trò quốc tế của một đồng tiền thông qua phân tích thực trạng quốc tế hoá đồng tiền (Nhân dân tệ) và các giải pháp can thiệp chính sách để thúc đẩy quá trình quốc tế hoá đồng tiền (Nhân dân tệ). Bài viết này sẽ cố gắng giải quyết những vấn đề này.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.1. Một số khái niệm

Quốc tế hoá đồng tiền (Currency Internationalisation) thường được hiểu là một

quá trình, trong đó, một đồng tiền quốc gia (nội tệ) được sử dụng vượt ra ngoài quốc gia phát hành nó (Orsi et al., 2022).

Quốc tế hoá Nhân dân tệ nghĩa là đưa Nhân dân tệ ra ngoài Trung Quốc và cho phép người không cư trú nắm giữ Nhân dân tệ ở nước ngoài và sử dụng nó như một loại tiền tệ để thanh toán, đầu tư và dự trữ thường xuyên (CFA Institute, 2012).

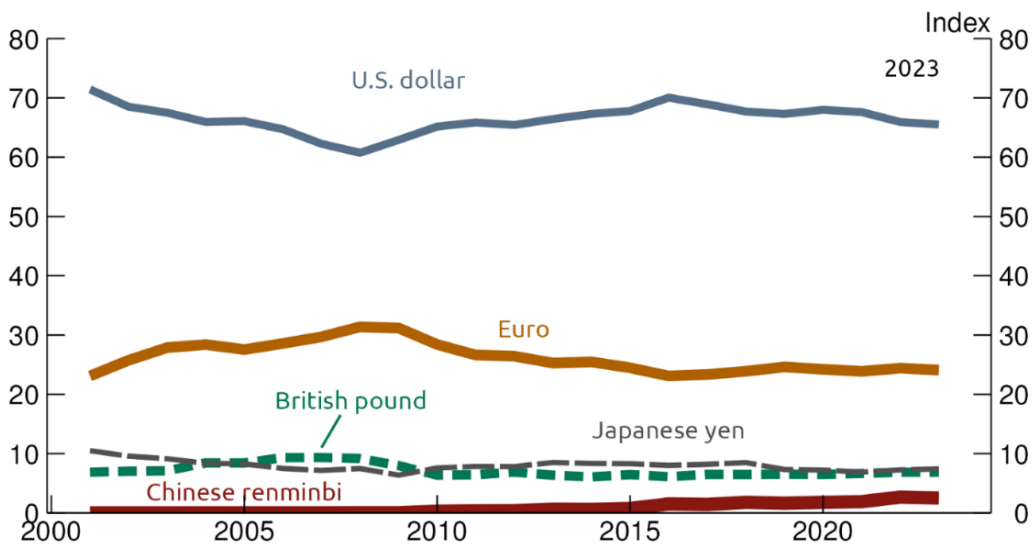
Đồng tiền quốc tế là loại tiền được sử dụng và nắm giữ ngoài biên giới của quốc gia phát hành, không chỉ cho các giao dịch với cư dân của quốc gia đó, mà còn, và quan trọng hơn, cho các giao dịch giữa những người không cư trú. Nói cách khác, đồng tiền quốc tế là loại tiền được sử dụng thay cho tiền tệ quốc gia của các bên trực tiếp tham gia vào giao dịch quốc tế, bao gồm mua hàng hóa,

dịch vụ hay tài sản tài chính (Kenen, 2009).

2.2. Vai trò quốc tế của Nhân dân tệ

Chỉ số sử dụng đồng tiền quốc tế (Index of international currency usage) của Nhân dân tệ vào năm 2023 là 2,5%: chỉ số này là bình quân gia quyền của tỉ trọng mỗi loại tiền tệ trong dự trữ ngoại hối được công bố trên toàn cầu (trọng số 25%), khối lượng giao dịch ngoại hối (trọng số 25%), phát hành nợ ngoại tệ (trọng số 25%), các khoản phải đòi bằng ngoại tệ và khoản phải đòi ngân hàng quốc tế (trọng số 12,5% và các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ và khoản nợ phải trả ngân hàng quốc tế (trọng số 12,5%). Đồng tiền Trung Quốc thua xa Đô la Mỹ với tỉ trọng chiếm 65,5%, cũng như Euro, Bảng Anh và Yên Nhật (với tỉ trọng lần lượt là 24,1%; 6,9% và 7,4%) (Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Chỉ số sử dụng đồng tiền quốc tế



Nguồn: FED (2024). “Internationalization of the Chinese renminbi: progress and outlook, Accessible Data”. <https://www.federalreserve.gov/econres/notes/feds-notes/internationalization-of-the-chinese-renminbi-progress-and-outlook-20240830.html>

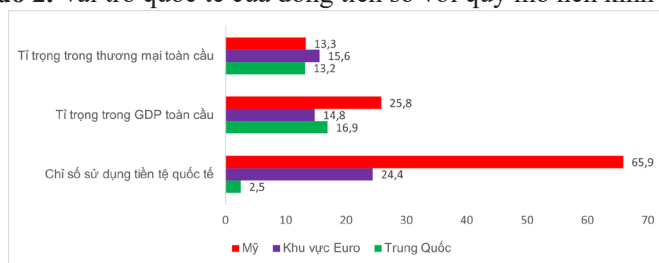
Tuy nhiên, vai trò quốc tế của Nhân dân tệ có thể tăng lên rõ rệt trong những năm tới, nhờ các yếu tố sau đây:

Thứ nhất, các biện pháp trừng phạt gia tăng của phương Tây chống lại Nga có thể sẽ khuyến khích việc sử dụng Nhân dân tệ nhiều hơn trong thanh toán quốc tế, cả hiện tại và lâu dài. Các quốc gia khác có thể tăng cường sử dụng Nhân dân tệ để giảm bớt khả năng bị tổn thương trước các biện pháp trừng phạt tiềm tàng của phương Tây trong tương lai.

Thứ hai, việc sử dụng Nhân dân tệ trên phạm vi quốc tế hiện nay (năm 2023 là 2,5%) không phù hợp với quy mô của nền kinh tế Trung Quốc trong GDP toàn cầu (16,9%)

hoặc thương mại toàn cầu (13,2%). Điều này có nghĩa là Nhân dân tệ có tiềm năng lớn để tăng cường việc sử dụng trên phạm vi toàn cầu (Biểu đồ 2).

Thứ ba, chính quyền Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tăng cường vai trò quốc tế của Nhân dân tệ. Trong vài năm qua, tỉ trọng Nhân dân tệ trong thanh toán ngoại thương của Trung Quốc đã tăng lên rõ rệt, và do đó, tỉ trọng Nhân dân tệ trong thanh toán toàn cầu đã tăng lên. Theo thời gian, việc tăng cường sử dụng Nhân dân tệ trong các lĩnh vực khác, chẳng hạn như dự trữ ngoại hối chính thức có thể tăng cường vai trò quốc tế của Nhân dân tệ.

Biểu đồ 2. Vai trò quốc tế của đồng tiền so với quy mô nền kinh tế (%)

Nguồn: FED (2024). “Internationalization of the Chinese renminbi: progress and outlook, Accessible Data”. <https://www.federalreserve.gov/econres/notes/feds-notes/internationalization-of-the-chinese-renminbi-progress-and-outlook-20240830.html>

2.3. Các giải pháp thúc đẩy quốc tế hoá Nhân dân tệ Trung Quốc

Để hỗ trợ quốc tế hóa Nhân dân tệ, từ năm 2009, chính quyền Trung Quốc đã triển khai nhiều bước đi đồng bộ, tạo khuôn khổ và điều kiện thuận lợi cho quá trình quốc tế hoá Nhân dân tệ, bao gồm: xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để khuyến khích sử dụng Nhân dân tệ trong thương mại, thanh toán, đầu tư quốc tế; phát triển mạng lưới ngân hàng thanh toán bù trừ bằng Nhân dân tệ, hệ thống thanh toán quốc tế xuyên biên giới bằng Nhân dân tệ; kí kết các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ (Currency swaps)¹ (như giữa Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) với Thái Lan, Argentina, A Rập Xê Út), các thỏa thuận song phương với các quốc gia để tăng cường sử dụng Nhân dân tệ trong thương mại; đẩy mạnh sử dụng Nhân dân tệ kĩ thuật số trong thanh toán xuyên biên giới; v.v..

- *Xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý.*

Trung Quốc áp dụng cách tiếp cận từng bước; theo đó, trong giai đoạn đầu, áp dụng các quy định mang tính thí điểm và triển khai các chương trình thử nghiệm để khuyến khích các doanh nghiệp thanh toán ngoại thương và đầu tư ra nước ngoài bằng Nhân dân tệ và cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư vào Trung Quốc bằng Nhân dân tệ; từ đó, làm cơ sở xem xét, tiến đến ban hành các quy định chính thức trong lĩnh vực này. Việc xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý có sự tham gia của tất cả các cơ quan và địa phương có liên quan của Chính phủ, đảm bảo sự đồng thuận và khả năng xử lý đồng bộ, toàn diện các vấn đề có liên quan. Nhờ đó, trong hơn 10 năm qua, Trung Quốc đã dần dần gỡ bỏ các chính sách hạn chế việc sử dụng Nhân

dân tệ xuyên biên giới, ban hành khuôn khổ chính sách và từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo thuận lợi cho hoạt động thanh toán bằng Nhân dân tệ trên phạm vi quốc tế.

- *Xây dựng mạng lưới ngân hàng thanh toán bù trừ và hệ thống thanh toán xuyên biên giới.*

Theo PBOC, đến cuối tháng 9 năm 2023, mạng lưới ngân hàng thanh toán bù trừ hải ngoại bằng Nhân dân tệ bao gồm 31 ngân hàng ở 29 quốc gia và khu vực. Mạng lưới bao phủ hầu hết các nền kinh tế phát triển và đang phát triển chủ chốt trên tất cả các châu lục, với sự bổ sung gần đây ở Brazil, Kazakhstan, Pakistan và Lào. Các ngân hàng thanh toán bù trừ thường là chi nhánh của các ngân hàng Trung Quốc, nhưng trong một số trường hợp, là chi nhánh của ngân hàng nước ngoài: ví dụ, ở Hoa Kỳ, hai ngân hàng thanh toán bù trừ chính thức bằng Nhân dân tệ là chi nhánh của Bank of China và JPMorgan Chase. Thanh toán bù trừ bằng Nhân dân tệ góp phần tăng trưởng tỉ trọng thương mại thanh toán bằng tiền Trung Quốc (Perez-Saiz and Zang, 2023).

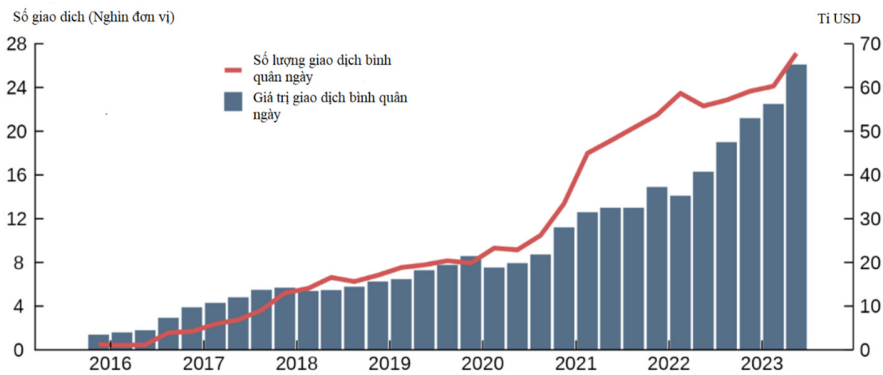
Năm 2015, Trung Quốc ra mắt hệ thống thanh toán liên ngân hàng xuyên biên giới (CIPS) để hỗ trợ việc sử dụng Nhân dân tệ trên phạm vi quốc tế. CIPS không chỉ là một hệ thống nhắn tin, mà còn cung cấp dịch vụ thanh toán bù trừ và quyết toán cho các khoản thanh toán xuyên biên giới bằng Nhân dân tệ. Hệ thống bắt đầu với 19 thành viên tham gia trực tiếp và 176 thành viên tham gia gián tiếp từ 50 quốc gia; đến cuối năm 2024, đã có 168 thành viên trực tiếp và 1.461 thành viên tham gia gián tiếp từ 119 quốc gia. Vào năm 2024, CIPS đã xử lý hàng triệu giao dịch với tổng giá trị khoảng 175 nghìn tỉ

¹ Hoán đổi tiền tệ là một thỏa thuận giữa hai NHTW để trao đổi tiền tệ. Nó cho phép một NHTW này nhận ngoại tệ của NHTW khác, rồi sau đó, cung cấp thanh khoản ngoại tệ cho các ngân hàng thương mại trong nước. Ví dụ, thỏa thuận hoán đổi với Fed cho phép ECB và tất cả các NHTW quốc gia trong khu vực đồng Euro (Eurosystem) nhận Đô la Mỹ từ Fed để đổi lấy một lượng Euro tương đương. Các thỏa thuận này là một phần trong bộ công cụ chính sách tiền tệ của các NHTW trong nhiều thập kỷ.

Nhân dân tệ (23,8 nghìn tỷ USD)². Việc sử dụng CIPS tăng lên sau các lệnh trừng phạt Nga vào năm 2022. Đến đầu năm 2023, số

lượng giao dịch trung bình ngày trong CIPS là khoảng 26.000 và giá trị giao dịch trung bình ngày là gần 68 tỷ USD (Biểu đồ 3).

Biểu đồ 3. Số lượng và giá trị giao dịch xuyên biên giới qua CIPS



Nguồn: FED (2024). “Internationalization of the Chinese renminbi: progress and outlook, Accessible Data”. <https://www.federalreserve.gov/econres/notes/feds-notes/internationalization-of-the-chinese-renminbi-progress-and-outlook-20240830.html>

- *Kết thúc các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ song phương.*

Ngoài ra, Trung Quốc còn hỗ trợ quốc tế hóa Nhân dân tệ thông qua mạng lưới các thỏa thuận hoán đổi Nhân dân tệ song phương (bilateral renminbi swap lines) với NHTW của các nước khác (các thỏa thuận hoán đổi này cho phép các NHTW nước ngoài vay Nhân dân tệ bằng việc sử dụng đồng tiền của họ làm tài sản thế chấp). Hiện nay, PBOC đã ký kết thỏa thuận hoán đổi song phương với cơ quan quản lý tiền tệ tại 40 quốc gia, bao gồm hầu hết các nền kinh tế phát triển (trừ Hoa Kỳ) và nhiều nền kinh tế đang phát triển.

Trung Quốc cũng khuyến khích các nước khác sử dụng Nhân dân tệ trong thương mại song phương với nước này. Tháng 3 năm 2023, Trung Quốc đã công bố thỏa thuận với Brazil sử dụng Nhân dân tệ và Real của Brazil trong thanh toán thương mại giữa hai nước thay vì Đô la Mỹ, và một ngân hàng Brazil do một ngân hàng quốc doanh của Trung Quốc kiểm soát đã trở thành thành viên trực tiếp của CIPS. Vào tháng 4 năm 2023, Argentina tuyên bố sẽ thanh toán hàng nhập khẩu của Trung Quốc bằng Nhân dân tệ thay vì đô la Mỹ, mặc dù quyết định này có thể là do dự trữ bằng Đô la Mỹ hạn chế của Argentina.

- *Đẩy mạnh sử dụng Nhân dân tệ kỹ thuật số (e-CNY) trong thanh toán xuyên biên giới.*

Bên cạnh việc thúc đẩy quá trình quốc tế hóa Nhân dân tệ thông qua việc tăng cường sử dụng Nhân dân tệ trong hợp tác kinh tế quốc tế, Chính phủ Trung Quốc đã

thực hiện chính sách đẩy mạnh sử dụng e-CNY nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thanh toán và giao dịch xuyên biên giới bằng e-CNY. Năm 2019, Trung Quốc bắt đầu thí điểm e-CNY. Sau một khởi đầu chậm chạp, việc sử dụng e-CNY đã tăng tốc nhanh chóng. Hiện nay, e-CNY đã được triển khai tại 29 thành phố, bao gồm cả những thành phố đông dân là Bắc Kinh, Thượng Hải và Thiên Tân (Roger Huang, 2024). Vào tháng 8 năm 2022, tổng khối lượng thanh toán bằng e-CNY đã vượt mốc 100 tỉ Nhân dân tệ (gần 14 tỉ USD), với 5,6 triệu điểm kinh doanh chấp nhận đồng e-CNY ở Trung Quốc (Ledger Insights, 2022). Chưa đầy một năm sau, vào cuối tháng 6 năm 2023, khối lượng giao dịch bằng e-CNY đã tăng gần 20 lần, lên 1,8 nghìn tỉ Nhân dân tệ (gần 250 tỉ USD) và khối lượng phát hành e-CNY lên tới 16,5 tỉ Nhân dân tệ. Mặc dù đây chỉ là 0,16% tiền mặt trong lưu thông, nhưng tỷ lệ này đã tăng 20% kể từ cuối năm 2022 (Reuters, 2023). Đến giữa năm 2023, 200 triệu ví kỹ thuật số đã được mở trong nước. Đến tháng 5/2024, tổng khối lượng giao dịch bằng e-CNY đạt 910 tỉ USD.

Song song với Nhân dân tệ kỹ thuật số bán lẻ, Trung Quốc đang phát triển loại tiền kỹ thuật số bán buôn dành cho các trung gian tài chính trong các giao dịch xuyên biên giới, điển hình là các ngân hàng. Năm 2022, PBOC đã tiến hành thử nghiệm các giao dịch Nhân dân tệ kỹ thuật số với Thái Lan, Hồng Kông và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất

² Leo Tang (2025). Renminbi International Use Hits High in 2024. <https://www.theasset.com/article/53242/renminbi-international-use-hits-high-in-2024>

trên nền tảng mBridge của Ngân hàng Thanh toán Quốc tế, được thiết kế để thúc đẩy sự phát triển của CBDC. Năm ngân hàng quốc doanh ở Trung Quốc đã thử nghiệm mBridge để giải quyết các khoản thanh toán từ khách hàng doanh nghiệp (BIS, 2022).

Tháng 10 năm 2023, tiền kỹ thuật số lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử được sử dụng để thanh toán xuyên biên giới cho các giao dịch dầu mỏ: Công ty Dầu khí Nhà nước Trung Quốc PetroChina đã mua 1 triệu thùng dầu bằng Nhân dân tệ kỹ thuật số thông qua Sàn giao dịch Dầu khí tự nhiên Thượng Hải (số tiền giao dịch và người bán không được tiết lộ) (Shi Jing, 2023).

- *Cải cách chế độ tỉ giá và kiểm soát vốn*

Cải cách chế độ tỉ giá Nhân dân tệ đã trải qua ba giai đoạn kể từ năm 1994.

Từ năm 1994 đến nửa đầu năm 2005: Chuyển đổi từ chế độ tỉ giá kép sang chế độ một tỉ giá. Vào đầu năm 1994, PBOC đã áp dụng chế độ tỉ giá thả nổi có quản lý duy nhất dựa trên cung và cầu thị trường. Tỉ giá chính thức và tỉ giá thị trường hoán đổi (swap market exchange rate) đã được thống nhất và tất cả các giao dịch chuyên đổi tiền tệ ở Trung Quốc đều áp dụng tỉ giá thống nhất là 8,7 Nhân dân tệ cho một Đô la Mỹ.

Từ nửa cuối năm 2005 đến nửa đầu năm 2015: Thử nghiệm chế độ tỉ giá thả nổi có quản lý. Ngày 21/7/2005, Trung Quốc tiếp tục thực hiện cải cách chính sách tỉ giá, chấm dứt việc áp dụng tỉ giá danh nghĩa không thay đổi trong gần 10 năm. Vào tháng 5 năm 2007, biên độ hàng ngày đã được tăng từ 0,3% lên 0,5%; lên 1% vào tháng 4 năm 2012 và sau đó, lên 2% vào tháng 3 năm 2014.

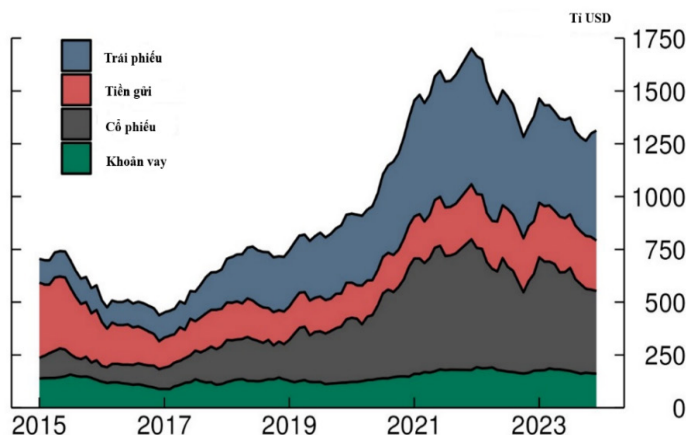
Từ nửa cuối năm 2015 đến nay: Tỉ giá

Nhân dân tệ đã bắt đầu giai đoạn cải cách lớn thứ ba từ nửa cuối năm 2015 đến nay với mục tiêu “hoàn thiện cơ chế thiết lập tỉ giá Nhân dân tệ dựa trên cơ sở thị trường và nhân mạnh thị trường đóng vai trò quyết định trong phân bổ nguồn lực”.

Mặc dù chính quyền Trung Quốc đã có thể tăng cường sử dụng Nhân dân tệ trên trường quốc tế, nhưng việc mở rộng vai trò toàn cầu của nó bị hạn chế bởi cơ chế quản lý tỉ giá Nhân dân tệ và kiểm soát vốn của PBOC. Việc quản lý tỉ giá như trên là khả thi bởi vì Trung Quốc có các biện pháp kiểm soát vốn, thường được coi là nguyên nhân khiến Nhân dân tệ kém hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư quốc tế.

Các nhà đầu tư tư nhân nước ngoài đã có thể tiếp cận trực tiếp thị trường tài chính Trung Quốc thông qua nhiều chương trình khác nhau như Bond Connect và Stock Connect, Nhà đầu tư nước ngoài đủ điều kiện (Qualified Foreign Investor, QFI) và Thị trường trái phiếu liên ngân hàng Trung Quốc (The Chinese InterBond Market). Ngoài ra, dự trữ quốc tế chính thức thường được miễn kiểm soát vốn. Như thể hiện trong Biểu đồ 4, lượng tài sản trong nước của Trung Quốc do nước ngoài nắm giữ đã tăng rõ rệt trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022 khi Trung Quốc được thêm vào các chỉ số cổ phiếu và trái phiếu toàn cầu chủ chốt. Tuy nhiên, kể từ năm 2022, lượng tài sản do nước ngoài nắm giữ đã giảm trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc suy yếu và các vấn đề trong lĩnh vực bất động sản. Hiện tại, số tài sản này lên tới khoảng 1,3 nghìn tỷ USD so với 27 nghìn tỉ USD tài sản của Mỹ do người nước ngoài nắm giữ.

Biểu đồ 4. Tài sản trong nước của Trung Quốc do các thực thể nước ngoài nắm giữ



Nguồn: FED (2024). “Internationalization of the Chinese renminbi: progress and outlook, Accessible Data”. <https://www.federalreserve.gov/econres/notes/feds-notes/internationalization-of-the-chinese-renminbi-progress-and-outlook-20240830.html>

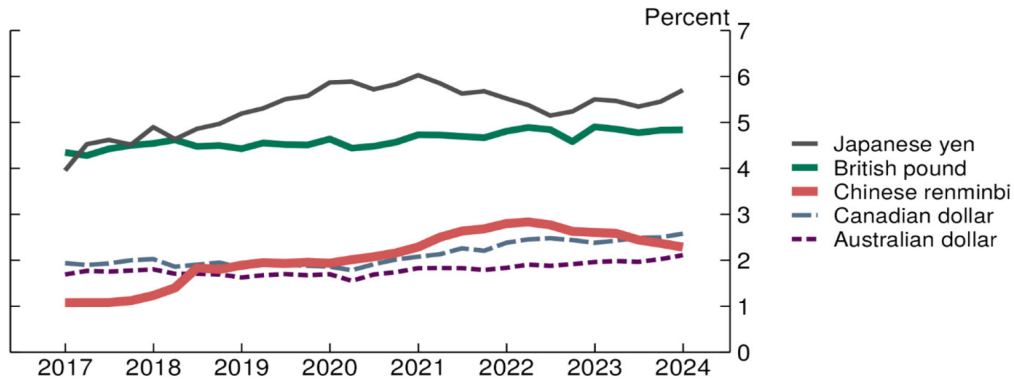
KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

2.4. Những kết quả đạt được từ các giải pháp thúc đẩy quá trình quốc tế hoá Nhân dân tệ

Thứ nhất, tăng cường vị thế trong hệ thống tiền tệ toàn cầu. Năm 2016, Nhân dân tệ được IMF đưa vào rổ tiền tệ dự trữ SDR (Quyền rút vốn đặc biệt) với tỷ trọng 10,92%; năm 2022, tăng lên 12,28%, vượt trên đồng Yên Nhật và Bảng Anh³. Tỷ trọng Nhân dân tệ trong cơ cấu dự trữ ngoại hối toàn cầu gia tăng. Dự trữ chính thức là một thước đo quan trọng về việc sử dụng một đồng tiền với tư cách là một đồng tiền quốc tế. Tỷ trọng của Nhân dân tệ trong dự trữ ngoại hối chính thức của các quốc gia đã tăng hơn gấp đôi từ 1,1% năm 2016 lên 2,8% năm 2022. Kể từ đó, nó đã giảm xuống

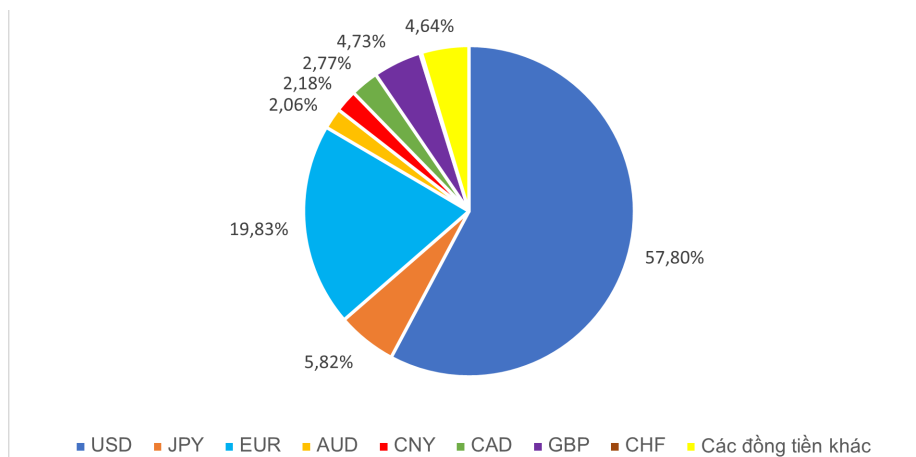
còn 2,18% vào năm 2024 do sự mất giá của Nhân dân tệ. Việc giảm tỷ trọng cũng cho thấy các biện pháp trừng phạt của phương Tây chống lại Nga vẫn chưa dẫn đến sự gia tăng đáng kể tài sản dự trữ bằng Nhân dân tệ. Tại mức này, Nhân dân tệ vẫn là một loại tiền dự trữ thích hợp, có thể so sánh với Đô la Úc (2,06%) và Canada (2,77%), nhưng tụt hậu so với bảng Anh (4,73%) và Yên Nhật (5,82%) và còn một khoảng cách xa so với Euro (19,83%) hoặc USD (57,8%) (Biểu đồ 5a và 5b). Điều này khó có thể thay đổi trong tương lai gần, vì một cuộc khảo sát gần đây với các nhà quản lý dự trữ cho thấy chỉ một tỷ lệ nhỏ NHTW (2%) đang tìm cách tăng dự trữ Nhân dân tệ (Beschwitz, 2024).

Biểu đồ 5a. Dự trữ ngoại hối



Nguồn: FED (2024). "Internationalization of the Chinese renminbi: progress and outlook, Accessible Data". <https://www.federalreserve.gov/econres/notes/feds-notes/internationalization-of-the-chinese-renminbi-progress-and-outlook-20240830.html>

Biểu đồ 5b. Cơ cấu dự trữ ngoại hối chính thức toàn cầu theo đồng tiền năm 2024



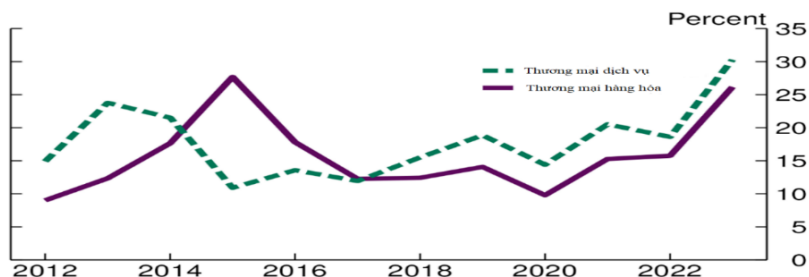
Nguồn: IMF (2024). Currency Composition of Official Foreign Exchange Reserves (COFER). [https://data.imf.org/en/Data-Explorer?datasetUrn=IMF.STA:COFER\(7.0.0\)](https://data.imf.org/en/Data-Explorer?datasetUrn=IMF.STA:COFER(7.0.0))

³ IMF (2022). SDR Valuation Basket New Currency Amounts. <https://www.imf.org/en/Topics/special-drawing-right/sdr-valuation-basket/Issues/2022/070122>

Thứ hai, mở rộng sử dụng trong thanh toán quốc tế. Tỷ trọng thanh toán bằng Nhân dân tệ trong thương mại và tài trợ thương mại toàn cầu tăng đáng kể. Các loại tiền tệ thường phát triển thành tiền tệ dự trữ sau khi chúng bắt đầu được sử dụng trong thanh toán thương mại giữa các quốc gia (Eichengreen và cộng sự, 2022). Trong khi Đô la Mỹ thường được sử dụng cho các giao dịch thương mại không liên quan đến Hoa Kỳ, thì Nhân dân tệ của Trung Quốc hầu như chỉ được sử dụng cho các giao dịch thương mại liên quan đến Trung Quốc. Tỷ trọng thanh toán bằng Nhân dân tệ trong thương mại với Trung Quốc - cả hàng hóa và dịch vụ - đã tăng đáng kể trong những năm gần đây, đạt 25 - 30% (Biểu đồ 6). Với thị phần thương mại toàn cầu lớn của Trung Quốc, điều này đã dẫn đến sự gia tăng tỷ trọng thanh toán toàn cầu của Nhân dân tệ,

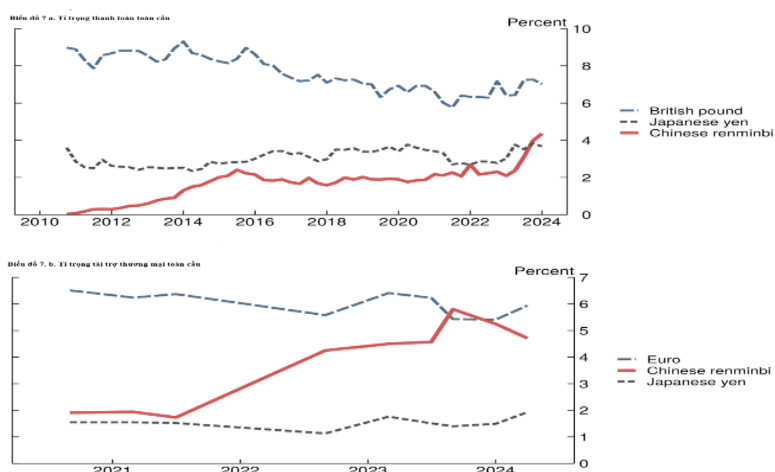
từ 1,94% vào tháng 12 năm 2019 tăng lên 4,13% vào tháng 3 năm 2025, vượt qua Yên Nhật (3,87%). Tuy nhiên, nó vẫn kém xa so với Đô la Mỹ (49,08%) hoặc Euro (21,93%) (Biểu đồ 7a, RMB Tracker April 2025). Tỷ trọng Nhân dân tệ trong tài trợ thương mại toàn cầu đã tăng trong những năm gần đây lên khoảng 6,41% vào tháng 3 năm 2025, tương đương với tỷ trọng của Euro (6,3%). Sự tăng trưởng này cũng có thể là do lãi suất ở Trung Quốc hiện thấp hơn so với các nền kinh tế phát triển, khiến Nhân dân tệ trở thành một đồng tiền tài trợ hấp dẫn. Tuy nhiên, Đô la Mỹ tiếp tục thống trị trong tài trợ thương mại toàn cầu với thị phần 82,1% (Biểu đồ 7b, RMB Tracker April 2025). Bên cạnh đó, Trung Quốc đã kí thoả thuận hoán đổi tiền tệ với hơn 40 quốc gia (tổng giá trị hơn 500 tỷ USD)⁴, giảm phụ thuộc vào USD.

Biểu đồ 6. Tỷ trọng thương mại với Trung Quốc được thanh toán bằng Nhân dân tệ



Nguồn: FED (2024). “Internationalization of the Chinese renminbi: progress and outlook, Accessible Data”. <https://www.federalreserve.gov/econres/notes/feds-notes/internationalization-of-the-chinese-renminbi-progress-and-outlook-20240830.html>

Biểu đồ 7. Tỷ trọng thanh toán và tài trợ thương mại toàn cầu



Nguồn: FED (2024). “Internationalization of the Chinese renminbi: progress and outlook, Accessible Data”. <https://www.federalreserve.gov/econres/notes/feds-notes/internationalization-of-the-chinese-renminbi-progress-and-outlook-20240830.html>

⁴ The People’s Bank of China (2023). 2023 RMB International Report. <http://www.pbc.gov.cn/en/3688241/3688636/3828468/4756463/5163932/2023120819545781941.pdf>

Thứ ba, thúc đẩy sử dụng trong các tổ chức đa phương. Trung Quốc thúc đẩy sử dụng Nhân dân tệ trong giao dịch nội khối BRICS, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), ví dụ: Nga chấp nhận thanh toán năng lượng bằng Nhân dân tệ sau lệnh trừng phạt phương Tây; Iran, Ả Rập Xê-út đồng ý dùng Nhân dân tệ trong mua bán dầu mỏ.

Thứ tư, công nghệ hỗ trợ quốc tế hoá Nhân dân tệ. Hệ thống CIPS (Cross-Border Interbank Payment System): Ra đời năm 2015, xử lý 80% giao dịch RMB xuyên biên giới, giảm phụ thuộc vào hệ thống SWIFT; Digital Yuan (e-CNY): Thử nghiệm tại hơn 29 thành phố, mở rộng thanh toán quốc tế thông qua các thỏa thuận với UAE, Thái Lan, Hồng Kông.

3. Triển vọng quốc tế hoá Nhân dân tệ

Mặc dù Trung Quốc đã đạt được một số thành tựu trong tiến trình quốc tế hóa Nhân dân tệ, con đường phía trước vẫn còn nhiều thách thức. Việc Nhân dân tệ được đưa vào rổ SDR là một bước tiến mang tính biểu tượng, nhưng trên thực tế, tỷ trọng sử dụng Nhân dân tệ trong dự trữ ngoại hối và thanh toán quốc tế vẫn còn hạn chế. Để nâng cao vị thế của Nhân dân tệ, Trung Quốc cần tiếp tục cải cách hệ thống tài chính, nâng cao tính chuyển đổi của tài khoản vốn và xây dựng niềm tin với các nhà đầu tư quốc tế thông qua một khuôn khổ pháp lý minh bạch và ổn định.

Sáng kiến Vành đai và Con đường có thể tiếp tục là một kênh thúc đẩy quốc tế hóa Nhân dân tệ thông qua các khoản vay, đầu tư và thanh toán bằng Nhân dân tệ. Bên cạnh đó, việc phát triển đồng tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (e-CNY) cũng được xem là một công cụ chiến lược để mở rộng phạm vi sử dụng Nhân dân tệ trên nền tảng số trong tương lai gần.

Một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến triển vọng quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ là môi trường địa chính trị đang ngày càng phân mảnh, trong đó, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc là một biểu hiện rõ nét. Kể từ năm 2018, cuộc chiến thuế quan giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã làm gia tăng xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, tái cấu trúc thương mại toàn cầu và thúc đẩy nhiều quốc gia tìm cách giảm phụ thuộc vào đồng USD trong thanh toán quốc tế – mở ra một cơ hội chiến lược cho đồng Nhân dân tệ.

Bên cạnh đó, các biện pháp trừng phạt tài chính do Mỹ dẫn đầu, đặc biệt là sau khủng hoảng Nga - Ukraine, đã khiến nhiều quốc gia xem xét lại mức độ rủi ro khi phụ thuộc quá mức vào hệ thống tài chính do phương Tây kiểm soát. Trung Quốc đã tận dụng cơ hội này để mở rộng sử dụng đồng Nhân dân tệ

trong các giao dịch song phương, nhất là, với các nước đang phát triển và trong khuôn khổ BRICS, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) hay sáng kiến Vành đai – Con đường.

Tuy nhiên, căng thẳng thương mại và cạnh tranh công nghệ cũng có thể làm gia tăng sự cảnh giác của phương Tây đối với việc Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng tiền tệ, từ đó, dẫn đến các biện pháp kiềm chế gián tiếp như hạn chế sử dụng CIPS hoặc các công cụ tài chính do Trung Quốc phát triển. Điều này cho thấy tiến trình quốc tế hóa Nhân dân tệ có thể không tuyến tính, mà sẽ diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược toàn diện giữa các cường quốc.

Tóm lại, triển vọng quốc tế hóa Nhân dân tệ vẫn khả quan nhưng không dễ dàng. Thành công của chiến lược này sẽ phụ thuộc vào khả năng cải cách sâu rộng trong nước, năng lực thích ứng với môi trường địa chính trị phức tạp và khả năng xây dựng niềm tin của Trung Quốc trên thị trường tài chính toàn cầu.

4. Một số kết luận

Quá trình quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ phản ánh nỗ lực có tính chiến lược và lâu dài của Trung Quốc nhằm gia tăng ảnh hưởng trong hệ thống tài chính toàn cầu và từng bước giảm sự phụ thuộc vào đồng USD. Từ một đồng tiền chủ yếu được sử dụng trong nội địa, Nhân dân tệ đã vươn lên trở thành một phân khúc không thể thiếu trong nhiều lĩnh vực của tài chính quốc tế – từ thanh toán thương mại, đầu tư xuyên biên giới đến dự trữ ngoại hối.

Trung Quốc đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: việc đồng Nhân dân tệ được đưa vào rổ SDR của IMF, mở rộng sử dụng trong thương mại và đầu tư, tăng trưởng mạnh về tỷ trọng trong dự trữ ngoại hối toàn cầu, cũng như các cơ chế thanh toán quốc tế như CIPS được mở rộng. Tuy nhiên, quá trình này cũng cho thấy những giới hạn nhất định khi các cải cách thể chế và tài chính – tiền tệ trong nước chưa theo kịp tốc độ hội nhập quốc tế. Hệ thống kiểm soát vốn vẫn còn tương đối chặt chẽ, tính minh bạch trong hoạch định chính sách còn hạn chế, và niềm tin của cộng đồng tài chính quốc tế đối với đồng Nhân dân tệ vẫn chưa đạt đến mức cần thiết để cạnh tranh với USD hay EUR.

Triển vọng quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ trong thời gian tới phụ thuộc nhiều vào năng lực cải cách nội tại của Trung Quốc và bối cảnh địa chính trị thế giới. Trong khi xu thế “phi Đô la hóa” có thể tạo thêm dư địa cho Nhân dân tệ phát triển, thì những thách thức mang tính cấu trúc và hệ thống vẫn đòi hỏi Trung Quốc phải tiếp tục kiên trì với quá trình mở cửa, minh bạch hóa và củng cố thể

chế tài chính.

Tóm lại, quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ là một tiến trình phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp giữa tầm nhìn chiến lược, năng lực điều hành linh hoạt và cam kết cải cách sâu rộng. Trong

tương lai, nếu được hỗ trợ bởi những điều kiện thuận lợi, đồng Nhân dân tệ có thể ngày càng gia tăng vai trò trong hệ thống tài chính quốc tế, góp phần tái định hình cục diện tiền tệ toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

Beschwitz, B. (2024). *Internationalisation of the Chinese renminbi: Progress and outlook*. Federal Reserve. <https://www.federalreserve.gov/econres/notes/feds-notes/internationalization-of-the-chinese-renminbi-progress-and-outlook-20240830.html>

BIS. (2022). *BIS and four central banks complete successful pilot of real-value transactions on cross-border CBDC platform*. <https://www.bis.org/press/p221026.htm>

CFA Institute. (2012). *Renminbi internationalization: Background and milestones*. <https://blogs.cfainstitute.org/investor/2012/02/27/renminbi-internationalization-background-and-milestones/>

Eichengreen, B., Macaire, C., Mehl, A., Monnet, E., & Naef, A. (2022). *Is capital account convertibility required for the renminbi to acquire reserve currency status?* Working Paper.

Huang, R. (2024). *A 2024 overview of the E-CNY, China's digital yuan*. Forbes. <https://www.forbes.com/sites/digital-assets/2024/07/15/a-2024-overview-of-the-e-cny-chinas-digital-yuan/>

Kenen, P. (2009). *Currency internationalisation: An overview*. Bank for International Settlements. <https://www.bis.org/repofficepubl/arpresearch200903.01.pdf>

Ledger Insights. (2022). *China's CBDC pilot rises to \$14 billion, as average transaction falls*. <https://www.ledgerinsights.com/china-cbdc-pilot-14-billion-transaction-falls/>

Orsi, B., et al. (2022). *Costs and benefits of currency internationalization: Theory and experience of emerging countries*. https://www.boeckler.de/pdf/v_2022_10_21_orsi.pdf

Perez-Saiz, H., & Zang, X. (2023). *Renminbi usage in cross-border payments: Regional patterns and the role of swap lines and offshore banking*. IMF Working Papers.

Reuters. (2023). *China's digital yuan transactions seeing strong momentum, says cbank gov Yi*. <https://www.reuters.com/markets/asia/chinas-digital-yuan-transactions-seeing-strong-momentum-says-cbank-gov-yi-2023-07-19/>

Shi, J. (2023). *Crude oil deal in e-CNY marks breakthrough*. *China Daily*. <https://global.chinadaily.com.cn/a/202310/21/WS65330f53a31090682a5e9ddb.html>

Yeung, H. W. C., & Goh, B. (2022). *Petroyuan will not bring about a regime shift soon*. ANZ Research.

Zhang, M., & Chen, Y. (2023). *Structural evolution of RMB exchange rate reform: Historical review, experience and prospect*. *China Finance and Economic Review*, 12(1)